

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN R**

**TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11/8/2020

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thi Thơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thanh Chính

2. Ông Trần Đây

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi** tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST, ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**1- Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Thúy L**, sinh năm 1990. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường Y, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**2- Bị đơn:** Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2020, các lời khai, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L trình bày:

**1. Về hôn nhân:**

Chị và anh Võ Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 30/8/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên luôn bất đồng về quan điểm sống

nên dẫn đến va chạm. Từ tháng 4 năm 2019 chị L về mẹ đẻ sinh sống cho đến nay mỗi người sống mỗi nơi. Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H.

## **2. Về con chung:**

Chị L khai vợ chồng có một con chung: Võ Ngọc Gia H1, sinh ngày 21-02-2018 đang ở với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng **tính từ tháng 8 năm 2020.**

## **3. Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **4. Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Võ Văn H đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng không ký nhận vào biên bản giao nhận và không có văn bản ghi ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu của Nguyên đơn, và Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận khởi kiện của chị Lê Thị Thúy L.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy L đối với anh Võ Văn H.

- **Về con chung:** Giao cháu Võ Ngọc Gia H1, sinh ngày 21-02-2018 cho chị Lê Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Võ Ngọc Gia H1 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng **tính từ tháng 8 năm 2020.**

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Về án phí cấp dưỡng:** Anh Võ Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

## **[1] Về tố tụng:**

Chị Lê Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Võ Văn H, anh H có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Võ Văn H, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương, cho biết anh H đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và hiện đang có mặt tại địa phương. Chị Lê Thị Thúy L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L anh H là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **[2] về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thúy L và anh Võ Văn H đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 30 tháng 8 năm 2017, đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị L về mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4 năm 2019 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi tự lo làm ăn không quan tâm với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị L cương quyết xin ly hôn, vì không còn tình cảm với anh H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Vợ chồng chị L và anh H có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Gia H1, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2018, hiện nay cháu đang sống với chị L, chị L có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, cháu H1 dưới 36 tháng tuổi, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về cấp dưỡng:** Chị L yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng); Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đã thành niên đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng **tính từ tháng 8 năm 2020** là phù hợp với quy định tại Điều 82; Điều 116; Điều 117 luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị L trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị L phải

chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Căn cứ** Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 luật Hôn nhân và gia đình.

#### **Tuyên xử:**

**1-** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy L.

**2- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thúy L được ly hôn với anh Võ Văn H.

**3- Về con chung:** Giao cháu Võ Ngọc Gia H1, sinh ngày 21/02/2018; cho chị Lê Thị Thúy L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Buộc anh Võ Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Võ Ngọc Gia H1, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2018 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính **từ tháng 8 năm 2020**.

Anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **4- Về án phí:**

Chị Lê Thị Thúy L phải chịu **300.000 (Ba trăm ngàn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004523 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R. Anh Võ Văn H phải nộp **300.000 (Ba trăm ngàn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND phường Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thi Thơ**